

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

Ủy quyền **quyết định đầu tư dự án** trên địa bàn tỉnh Bình Định

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày.../.../2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Ủy quyền quyết định đầu tư dự án cho Giám đốc các Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải quyết định đầu tư công trình giao thông sử dụng vốn sự nghiệp kinh tế có tổng mức đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng; vốn khắc phục lũ lụt, thiên tai sử dụng để đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư từ 05 (năm) tỷ đồng trở xuống.

2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định đầu tư công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn sử dụng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khai thác công trình thủy lợi có tổng mức đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng; vốn khắc phục hậu quả sau thiên tai và vốn phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn sử dụng để đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư từ 05 (năm) tỷ đồng trở xuống.

3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định đầu tư công trình giáo dục sử dụng vốn sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề để đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư từ 10 (mười) tỷ đồng trở xuống.

4. Giám đốc Sở Y tế quyết định đầu tư công trình y tế sử dụng vốn sự nghiệp y tế, dân số và gia đình để đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư từ 10 (mười) tỷ đồng trở xuống.

5. Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao quyết định đầu tư công trình văn hóa, thể thao sử dụng vốn sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao để đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư từ 10 (mười) tỷ đồng trở xuống.

6. Giám đốc Sở Tài chính quyết định đầu tư công trình sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất sử dụng vốn từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước, nguồn phí được để lại theo chế độ quy định và quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập có tổng mức đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng, trừ dự án đầu tư xây dựng công trình đã ủy quyền quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này.

7. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư công trình sử dụng vốn đầu tư công do tỉnh quản lý có tổng mức đầu tư **từ 05 (năm) tỷ đồng đến** dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng, trừ dự án đầu tư xây dựng các công trình đã ủy quyền quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều này.

**8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định đầu tư công trình sử dụng vốn đầu tư công do tỉnh quản lý có tổng mức đầu tư dưới 05 (năm) tỷ đồng.**

**Điều 2. Ủy quyền quyết định đầu tư cho Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh **quyết định đầu tư** dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công được đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nhơn Hội, các khu công nghiệp do Ban Quản lý Khu kinh tế làm chủ đầu tư và các dự án đầu tư xây dựng khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

**Điều 3. Ủy quyền quyết định đầu tư đối với dự án có sử dụng nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý (chiếm dưới 30% tổng mức đầu tư, đã được cơ quan cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc có Quyết định phân bổ vốn cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh)**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và thị xã Hoài Nhơn quyết định đầu tư do mình hoặc đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Ân, Tây Sơn, An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh quyết định đầu tư do mình hoặc đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư từ 12 (mười hai) tỷ đồng trở xuống.

**Điều 4. Ủy quyền quyết định đầu tư đối với dự án có sử dụng nguồn vốn theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định đầu tư có tổng mức đầu tư từ 05 (năm) tỷ đồng trở xuống (Khi có hướng dẫn cụ thể về Chương trình).

#### **Điều 5. Thời hạn ủy quyền**

Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 6. Trách nhiệm của Giám đốc các Sở được ủy quyền, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Thực hiện các nội dung được ủy quyền theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định của mình đối với việc **quyết định đầu tư**.

2. Khi ban hành quyết định **đầu tư** Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Giám đốc các Sở, ngành quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 8 Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này phải gửi Quyết định phê duyệt đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để quản lý, theo dõi và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2023 và **thay thế Quyết định số 4477/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.**

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa và Thể thao, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- TTTU, TT HỖND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LD+CV VP UBND tỉnh;
- TTTH-CB;
- Lưu: VT, K14.

**CHỦ TỊCH****Phạm Anh Tuấn**